

Số: 1151 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 345/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4973/SLĐTBXH-BTXH ngày 27/8/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 345/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, gửi kèm hồ sơ đề nghị thẩm định: dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 345/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, (*viết tắt là dự thảo Nghị quyết*); bản tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết và các bản sao ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT; PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Đề phù hợp với các quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, nhằm thực hiện các mục tiêu, nội dung đã đề ra tại Công văn số 2474-CV/TU ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tỉnh ủy Hưng Yên về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư “*tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh đối với người khuyết tật đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật và*

phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với các mức sống trong xã hội, khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh;...”, Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: “*Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các chính sách, quy định của tỉnh, địa phương đối với người khuyết tật phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”, việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 345/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định bãi bỏ Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 345/2023/NQ-HĐND nên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết 345/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát lại phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết 345/2023/NQ-HĐND để bổ sung thêm nội dung sửa đổi cho phù hợp dự thảo Nghị quyết.

III. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Tại điểm b khoản 1 Điều 1, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ một cụm từ “*xã hội*” do thừa.

2. Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị Cơ quan soạn thảo đổi kiểu chữ của các cụm từ “*ngoài mức trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Chính phủ*” từ kiểu chữ “*in thường, nghiêng*” sang “*in thường, đứng*” cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa các lỗi chính tả hoặc lỗi đánh máy ... (nếu có), tránh sai sót khi Nghị quyết đã được ban hành.

IV. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp. Trường hợp Cơ quan soạn thảo tự ý chỉnh sửa hoặc bổ sung thêm những nội dung mới khác với dự thảo Nghị quyết ban đầu đã gửi Sở Tư pháp thẩm định thì phải chịu trách nhiệm về những nội dung đó và phải giải trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sở Tư pháp không chịu trách nhiệm đối với những nội dung này.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa (có ký nháy từng trang của đơn vị trình) đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm